

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày 28/4/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Cao Thắng và bà Võ Thị Trúc Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Lê Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Duy T (Tên gọi khác: **Cu Em**); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 28/4/1986, tại Quảng Trị; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố X, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở hiện nay: Khu phố Y, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: **09/12**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Duy H (đã chết); Con bà: Lê Thị G; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Lê Thị Trung L, sinh năm 1987 (đã ly hôn); Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị từ ngày 14/12/2021 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 06/12/2021, tại khu vực cầu Đ thuộc khu phố T, phường U, thành phố Đ, Trần Duy T gặp một người phụ nữ tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) và được Thảo cho 01 viên ma túy tổng hợp không rõ hình dạng, màu kem, trên bề mặt có hình con vật (thường gọi là “Kẹo”) được đựng trong 01 túi ni lông trong suốt trên miệng túi có kẻ sọc màu đỏ. Sau đó, Tuấn đem viên ma túy về phòng trọ của mình ở khu phố Y, phường Đ, thành phố Đ, lấy băng keo đen quấn bên ngoài rồi cất giấu tại kệ gỗ sát góc tường trong phòng, mục đích để sử dụng. Vào khoảng 00 giờ 05 phút ngày 14/12/2021, khi Tuấn chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ viên ma túy nói trên.

Tại Kết luận giám định số 01/KLGĐ ngày 16/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: 01 viên nén không xác định hình dạng, màu kem được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng 0,4223 gam là ma túy loại MDMA, là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT: 27 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Cáo trạng số 41/CT-VKSĐH ngày 28/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà truy tố bị cáo Trần Duy T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Duy T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Duy T từ 15 đến 17 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu **PS31908273; 01 túi ni lon trong suốt, trên miệng túi có kẻ sọc màu đỏ, bên ngoài có quấn băng keo màu đen**, được niêm phong trong phong bì ký hiệu **KL09**.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đỏ, màn hình cảm ứng, số thuê bao 0901660661, imei1: 35583908637006, đã qua sử dụng.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 06/12/2021, tại khu vực cầu Đ thuộc khu phố T, phường U, thành phố Đ, Trần Duy T được một người phụ nữ tên T cho 01 viên ma túy tổng hợp không rõ hình dạng, màu kem, trên bề mặt có hình con vật (thường gọi là “Kẹo”). T đem về phòng trọ của mình ở khu phố 1, phường Đ, thành phố Đ cất giấu với mục đích để sử dụng. Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 14/12/2021, khi T chưa kịp sử dụng thì bị Công an thành phố Đông Hà kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ viên ma túy trên. Khối lượng chất ma túy bị thu giữ là 0,4223 gam, là loại ma túy MDMA.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Duy T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “...MDMA...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy. Hiện nay trên địa bàn thành phố Đ, tệ nạn ma túy đang diễn biến phức tạp, gây lo lắng và bức xúc trong nhân dân. Nhằm góp phần tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, ngăn chặn tệ nạn ma túy xâm nhập vào đời sống cộng đồng, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 BLTTHS, Hội đồng xét xử ban hành Quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

- Sổ ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có ký hiệu **PS31908273**, bên ngoài có hình dấu Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của những người tham gia niêm phong. Ma túy là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 **túi ni lon trong suốt, trên miệng túi có kẻ sọc màu đỏ, bên ngoài có quần băng keo màu đen**, được niêm phong trong phong bì ký hiệu **KL09**, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đỏ, màn hình cảm ứng, số thuê bao 0901660661, imei1: 35583908637006, của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] *Về các vấn đề liên quan khác trong vụ án:* Đối với người phụ nữ đã cho bị cáo Trần Duy T ma túy, quá trình điều tra không xác định được danh tính, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Trần Duy T** (tên gọi khác: **C**) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Duy T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/12/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- Sổ ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có ký hiệu **PS31908273**, bên ngoài có hình dấu Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của những người tham gia niêm phong.

- 01 túi ni lon trong suốt, trên miệng túi có kẻ sọc màu đỏ, bên ngoài có quần băng keo màu đen, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KL09.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Duy T 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đỏ, màn hình cảm ứng, số thuê bao 0901660661, imei1: 35583908637006.

Các vật chứng trên có đặc điểm như tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đông Hà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà. Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”, buộc bị cáo Trần Duy T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- CA, VKSND, CCTHADS TP. Đông Hà;
- Bị cáo;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Quỳnh Châu